

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 47A /2021/DS-ST

Ngày 06 -5-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp  
hụi; Hợp đồng vay; Đòi tài  
sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sắc Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Cường** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2020/TLST- DS, ngày 26/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi, Hợp đồng vay; Đòi tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số H, Tr, khu phố H, phường C, TP M, tỉnh T.

Bị đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, ấp B, T, Tp M, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ là chủ hụi, chị H là hụi viên. Tên thường gọi của chị ở địa phương là Thím 9 T hay Thím C. Bà Đ tuyên bố bể hụi vào tháng 6/2020 âm lịch:

Cụ thể:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, chị tham gia 01 phần, khai ngày 20/02/2020 âm lịch, gồm 21 phần, mãn vào tháng 9/2021 âm lịch. Chị đã đóng cho chị Đ 05 lần hụi sống bằng 7.000.000 đồng (tính theo số tiền thực đóng)

Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 30/11/2019 âm lịch, gồm 24 phần, mãn vào tháng 9/2021 âm lịch. Chị đã đóng cho chị Đ 08 lần hụi sống đến tháng 5/2020 al thì bể hụi (do có nhuận 02 tháng 4), bằng 11.200.000 đồng. (tính theo số tiền thực đóng).

Ngoài ra, vào ngày 30/11/2019 âm lịch, chị có mua 01 phần hụi trong dây này do bà Đ lãnh hụi, chị đã giao cho bà Đ số tiền 30.050.000 đồng, việc mua hụi có biên nhận do bà Đ viết và ký tên. Phần hụi chị mua là hụi hốt đầu tiên, ngày khai hụi là ngày 30/11/2019 al, bỏ 650.000 đồng nên chị giao số tiền 30.050.000 sau khi trừ thảo.

Tổng cộng bà Đ còn nợ chị số tiền hụi và tiền mua hụi là 48.250.000 đồng.

Sau khi bể hụi, bà Đ có hứa sẽ trả lại tiền cho chị trong vòng 01 tháng nhưng không thực hiện, nên phát sinh tranh chấp.

Hợp đồng vay mượn tiền: Ngày 20/3/2020 âm lịch, bà Đ có mượn của chị 25.000.000 đồng, hẹn 04 tháng sau sẽ trả. Nay đã hết hạn trả tiền, dù chị đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Đ cũng không thực hiện trả nợ nên phát sinh tranh chấp. (Số tiền mượn này là tiền chị hốt hụi của dây hụi khác, đã mãn tháng 3/2020, chị hốt chót hụi 25 phần trừ 1 phần của chị là 24 phần x 2 triệu = 48 triệu, trừ hoa hồng 1 triệu còn 47 triệu, chị Đ mượn lại 25 triệu).

Nay yêu cầu: Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi, mua hụi là 48.250.000 đồng và tiền mượn là 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 73.250.000 đồng (bảy mươi ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

\* Bị đơn Phan Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

\* Chị Nguyễn Thị H rút yêu cầu về việc kiện đòi số tiền hụi của 02 dây hụi là 18.200.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Đ trả lại số tiền mua hụi 30.050.000 đồng mà bà Đ đứng ra lãnh hụi và số tiền mượn 25.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Đ trả số tiền hụi bể và đòi tiền mua hụi mà bà Đ đã lãnh, đòi số tiền bà Đ mượn. Bị đơn Nguyễn Thị Đ có nơi cư trú trên địa bàn thành phố M. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay và đòi tài sản*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Thị Đ nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Đ.

[3] Xét việc, tại phiên tòa chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện bà Đ về số tiền hui 18.200.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu của đương sự và nội dung vụ án*: Nguyên đơn Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền mua hui 30.050.000 đồng mà bà Đ đứng ra lãnh hui và số tiền 25.000.000 đồng bà Đ đã vay vào ngày 20/3/2020 al. Xét các chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho yêu cầu khởi kiện gồm có: Giấy giao hui ngày 30/11/2019 (al), có nội dung Thím Chín giao Hui 2 triệu, Khởi 30/11al/2019, ...giao là 30.050.000 đồng chủ hui lãnh bên dưới có chữ ký tên và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Đ; Đơn xin xác nhận ngày 26/10/2020, ngày 24/02/2020 được UBND phường 9 xác nhận nội dung, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở địa phương thường gọi là “Thím 9 T” “Thiêm C”. Danh sách hui 2 triệu khởi 30/11al/2019 do bà Đ làm chủ hui. Giấy giao hui ngày 20/3al/2020. Theo chị H trình bày, chị có tham gia dây hui khui ngày 30.11.2019 al do bà Đ làm chủ hui và có đưa tiền cho bà Đ để mua một phần hui chết, lúc chị giao tiền mua hui cho bà Đ, thì bà Đ ghi là Thiêm 9 giao hui 2 triệu khởi 30/11al/2019, vì ở địa phương ai cũng gọi chị là Thiêm chín hay 9 Tèo, giao hui là giao phần hui đã mua của chủ hui là bà Đ chứ không thông qua người nào cả vì chị không biết tháng 11 al 2019 ai hót hui chết trong dây hui khởi ngày 30/11al/2019, chỉ biết là bà Đ nhận hui và đứng ra lãnh hui nên giao tiền mua hui trực tiếp cho bà Đ. Do dây hui trên bị bể, nên yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả cho chị số tiền mua hui mà bà Đ đứng ra lãnh hui vào ngày 30/11/2019 al. Ngoài ra, yêu cầu trả số tiền 25.000.000 đồng bà Đ đã mượn vào ngày 20/3al/2020 hẹn 4 tháng trả.

[5] Căn cứ Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà Đ phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chất số tiền đã nhận, đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền lãnh hui chết cho chị H. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà Đ đã được tổng đạt các văn bản của Tòa, thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà không đến Tòa án cung cấp lời khai, cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã đứng ra lãnh hui, đã thanh toán, hoặc có ý kiến về các chữ ký mà phía nguyên đơn cho rằng là của bà Đ, xem như bà đã thừa nhận các chứng cứ. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ. Cụ thể:

Đối với số tiền vay: Căn cứ theo giấy giao hui ngày 20/3al/2020, thì ngày 20/3al/2020 bà Đ có mượn lại số tiền hui 25.000.000 đồng, cụ thể “Tôi Nguyễn Thị Đ có mượn lại Thiêm 9 Tèo là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu” hẹn 04 tháng hoàn trả, bên dưới có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị Đ. Căn cứ, vào nội dung trên thể hiện rõ việc vay mượn số tiền 25.000.000 đồng của bà Đ đối với chị H. Việc vay mượn trên không thỏa thuận lãi suất, chị H chỉ khởi kiện yêu cầu trả

số tiền trên và không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất chậm trả.

Đối với số tiền lãnh hội: Theo danh sách hội ngày 30/11/2019 al và giấy giao hội ngày 30/11/2019 al thì đây hội trên có tổng cộng 24 phần, chị H tham gia 01 phần, ngày 30/11/2019 al chị H có mua 01 phần hội, hội khai kỳ đầu tiên là 24 phần, kêu 650.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000 đồng nên chị H giao cho bà Đ số tiền là 31.400.000 đồng, trừ 01 phần hội viên hết còn 23 phần với số tiền 30.050.000 đồng và bà Đ là người ký nhận lãnh số tiền trên, chị H giao dịch trực tiếp với chủ hội không thông qua người khác. Do đó, có thể thấy rằng bà Đ có đứng ra nhận số tiền mà chị H mua hội là 30.050.000 đồng, nay do hội bị bể nên yêu cầu bà Đ trả số tiền lãnh hội là có căn cứ.

[6] *Về án phí*: Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 166, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, về yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền hội của 02 dây hội là 18.200.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vay 25.000.000 đồng và số tiền mua hội là 30.050.000 đồng, tổng cộng 55.050.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 2.752.500 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.832.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002298 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (07b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Sắc Ly**